

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHU KỲ 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5420/QĐ-DHDT ngày 20 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Công nghệ thông tin
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Information Technology
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7480201
5	Đối tượng tuyển sinh:	- Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; - Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng liên thông lên trình độ đại học hình thức chính quy (người tốt nghiệp cao đẳng nghề không thuộc đối tượng này); - Người đã tốt nghiệp trình độ đại học, học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy.
6	Thời gian đào tạo (dự kiến):	4 năm (12 học kỳ)
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Tổng số tín chỉ của CTĐT:	120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Ngoại ngữ, Tin học)
9	Khoa quản lý:	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật
10	Ngôn ngữ:	Tiếng Việt
11	Website:	https://cnkt.dthu.edu.vn/
12	Thang điểm đánh giá:	Thang điểm 4
13	Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
14	Chương trình đào tạo đối sánh:	1. Trường ĐH An Giang (Việt Nam) 2. Trường ĐH Cần Thơ (Việt Nam) 3. Trường ĐH Cần Ích (Đài Loan)
15	Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo:	
16	Thời điểm cập nhật Chương trình đào tạo:	Tháng 8 năm 2025

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Ngành Công nghệ thông tin đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin, đáp ứng nguồn nhân lực trình độ cao cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được trang bị nền tảng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và chuyên môn Công nghệ thông tin; có khả năng làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp, công ty phần mềm và tổ chức trong và ngoài nước; có phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe bảo đảm, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng; có tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; được trang bị kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, có năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công việc, và khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc hiện đại.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, về lý luận chính trị, hiểu biết pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất vào thực tiễn.
PO2	Có kỹ năng về Công nghệ thông tin để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu lý thuyết, thiết kế kỹ thuật và phát triển giải pháp công nghệ, tư vấn, quản lý và sản xuất đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong lĩnh vực của ngành Công nghệ thông tin.
PO3	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn vào trong môi trường làm việc.
PO4	Có phẩm chất chính trị tốt, tuân thủ luật pháp; có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác phong làm việc khoa học; có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

2.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Công nghệ thông tin có khả năng:

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)		
			Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
PLO1:	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật và năng lực ứng dụng ngoại ngữ, tin học, công nghệ chuyển đổi số, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp và thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.				
	PI1.1:	Áp dụng kiến thức khoa học chính trị, pháp luật và hành chính để phân tích tình huống thực tiễn trong môi trường làm việc	3		
	PI1.2:	Sử dụng ngoại ngữ ở mức chuẩn đầu ra để thực hiện báo cáo, thuyết trình hoặc trao đổi chuyên môn cơ bản	3		
	PI1.3:	Vận dụng kỹ năng tin học và công nghệ chuyển đổi số để xử lý dữ liệu hoặc giải quyết vấn đề nghề nghiệp cụ thể	3		
	PI1.4:	Thực hiện được các bài tập và hoạt động giáo dục thể chất nhằm duy trì sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và nghề nghiệp	3		
PLO2:	Sử dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, cơ sở ngành cho các học phần chuyên ngành.				
	PI2.1:	Sử dụng được kiến thức cơ bản về toán học để biểu diễn thuật toán tin học.	3		
	PI2.2:	Sử dụng được thuật toán và khoa học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.	3		
PLO3:	Triển khai được các dự án phần mềm trên nền tảng công nghệ mới.				
	PI3.1:	Thiết kế được hệ thống thông tin quản lý trên nhiều nền tảng		5	
	PI3.2:	Lập trình được các phần mềm, hệ thống thông minh đáp ứng nhu cầu thực tế dựa trên TTNT và dữ liệu lớn.		4	
PLO4:	Triển khai được hạ tầng mạng một cách hiệu quả và an toàn				
	PI4.1:	Quản trị dữ liệu, thiết bị trên môi trường số một cách hiệu quả và an toàn		5	

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)		
			Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
	PI4.2:	Thiết kế được các mô hình mạng dựa trên thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến và thiết bị truyền thông theo yêu cầu thực tế.		3	
PLO4:	Thể hiện được kỹ năng mềm khi thực hiện nhiệm vụ, trung thực và trách nhiệm với công việc và tập thể, chấp hành nghiêm pháp luật.				
	PI4.1:	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn vào trong môi trường làm việc.			5
	PI4.2:	Chấp hành luật sở hữu trí tuệ, luật an ninh mạng, phân biệt được ranh giới của việc tìm hiểu với các hành vi vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy của đơn vị công tác.			5